TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 509/2026/DS-ST Ngày: 17-7-2026 V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Phụng

Ông Nguyễn Văn Mến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trần Khánh Duy- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 231/2026/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2026, về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 937/2026/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026; Quyết định Hoãn phiên toà số 670/QĐST-DS ngày 26/6/2026; Thông báo xét xử sơ thẩm số 354/TBXX-ST, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố H (H).** Địa chỉ: B B đường N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện pháp luật: ông Nguyễn Hữu Đ – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Hữu N (Điện thoại: 0907101424); ông Tạ Nhật T (Điện thoại: 0949704013); bà Nguyễn Thị Ngọc T1 (Điện thoại: 0949704013)- Cán bộ Phòng G, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số H đường N, phường N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông **Bùi Duy K**; sinh năm: 1996. Địa chỉ: A khu vực B, phường C, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 038.88.079.88. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Tấn P**; sinh năm: 1977. ĐKTT: 0604 Tổ 27, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: 37 đường X, phường L, thành phố Cần Thơ. Điện thoại: 090.999.58.59. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/12/2025 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố H (H) cho rằng:

Ông Bùi Duy K có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố H (H) (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024. Nội dung thoả thuận: Ngân hàng cho ông K vay số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng); thời hạn vay: 12 tháng, từ ngày 28/5/2024 đến ngày 27/5/2025; mục đích vay: bổ sung vốn nuôi dê, thanh toán tiền mua thức ăn, cỏ… theo bảng kê ngày 20/5/2024; lãi suất trong hạn 12%/năm, cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo mức lãi suất LS13 + 4.5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Phương thức thanh toán lãi và vốn: trả gốc cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Bùi Duy K có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14648/24MN/HĐBĐ ngày 24/5/2024; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1.091,5m^2 đất chuyên trồng lúa nước, thửa số 221, Tờ bản đồ số 9, toạ lạc tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cũ) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP08510 ngày 13/5/2024 do ông Bùi Duy K đứng tên. Hợp đồng thế chấp có công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.500.000.000 đồng vào tài khoản của ông Nguyễn Tấn P, số tài khoản 032704070007971 tại Ngân hàng H- Chi nhánh C-Phòng G theo đề nghị của ông Bùi Duy K tại Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024 để thanh toán tiền mua thức ăn, theo bản kê ngày 20/5/2024.

Ông Bùi Duy K đã đóng lãi được 04 kỳ, thanh toán lãi lần cuối cùng là ngày 25/9/2024. Sau đó, ông K ngưng không đóng lãi cho đến nay, đến hết hạn hợp đồng cũng không thanh toán vốn gốc cho ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 16/7/2026, ông Bùi Duy K còn nợ tổng cộng: 1.936.946.411 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng). Trong đó:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng.

Lãi trong hạn: 100.744.069 đồng;

Lãi quá hạn: 322.335.616 đồng + điều chỉnh tăng trong kỳ: 55.469 đồng;

Lãi phạt chậm trả lãi: 13.811.257 đồng.

Nay nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu:

Ông Bùi Duy K phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024; tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/7/2026 là 1.936.946.411 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng + Lãi trong hạn: 100.744.069 đồng + lãi quá hạn: 336.202.342 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất quá hạn thoả thuận tại Hợp đồng đã ký.

Trường hợp ông Bùi Duy K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14648/24MN/HĐBĐ ngày 24/5/2024 để thu hồi nợ.

Đối với việc ông Bùi Duy K yêu cầu ông Nguyễn Tấn P phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ của Hợp đồng tín dụng cho ngân hàng thì nguyên đơn không đồng ý. Do ông K là người ký hợp đồng với nguyên đơn, nguyên đơn đã giải ngân tiền vay vào tài khoản của ông P theo yêu cầu của ông K tại Khế ước nhận nợ nên ông K phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn. Còn việc ông K với ông P có giao dịch nào khác với nhau và các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là ông Bùi Duy K cho rằng:

Ông có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024; Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14648/24MN/HĐBĐ ngày 24/5/2024 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố H (H). Tuy nhiên, số tiền vay và tài sản thế chấp này là của ông Nguyễn Tấn P, không phải của ông.

Nguyên nhân là do năm 2024, ông có nhu cầu vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) của ông Nguyễn Tấn P. Để vay được số tiền này, ông P yêu cầu ông đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P; sau đó, ông P thế chấp quyền sử dụng đất này đi vay ngân hàng của bạn ông P là Ngân hàng H do ông Bùi Hữu D làm việc ở đó. Sau khi được ngân hàng giải ngân tiền vay cho ông P thì ông P sẽ cho ông vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 1%/tháng, bằng với lãi suất ngân hàng.

Do đó, ông có gặp cán bộ tín dụng là ông Trần Duy K1 đưa cho ông ký hồ sơ để làm thủ tục cho ông P vay tiền. Sau khi ông P được giải ngân số tiền vay 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), ông P dã chuyển khoản cho ông số tiền vay là 475.000.000 đồng.

Hàng tháng, ông P chuyển 10.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng H của ông, cộng với số tiền 5.000.000 đồng của ông trong tài khoản thì Ngân hàng H tự trích từ tài khoản của ông để trừ tiền lãi hàng tháng.

Nay ông thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ nêu trên. Tuy nhiên, do ông có trình độ học vấn lớp 9, không rành về thủ tục giấy tờ nên khi ký hợp đồng, ông không biết trong hợp đồng để mục đích vay vốn là chăn nuôi, thực tế ông không có chăn nuôi gì cả.

Do ông chỉ vay của ông P 500.000.000 đồng thì ông sẽ trả số nợ 500.000.000 đồng cho ông P.

Đối với việc ông P mượn tên ông để đi vay ngân hàng, nay để nợ xấu ảnh hưởng đến nợ xấu của ông trên hệ thống thì ông không đồng ý. Hơn nữa, nếu buộc ông chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng, không trả được nợ thì phát mãi tài sản thế chấp của ông P nêu trên nhưng khi định giá tài sản thấp hơn khoản nợ của ngân hàng thì ông phải chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho ngân hàng. Vì vậy, ông không đồng ý chịu trách nhiệm trả khoản nợ nêu trên cho ngân hàng. Ông yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Tấn P phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ này cho ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tấn P cho rằng:

Ngày 01/4/2024, ông có nhận chuyển nhượng thửa đất tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long của ông Võ Minh T2. Sau đó, ông làm thủ tục tách thành 03 thửa; trong đó, có 01 thửa ông chuyển nhượng cho ông Bùi Duy K với giá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Do ông K không có đủ tiền nhận chuyển nhượng nên phải vay ngân hàng để thanh toán cho ông. Để đảm bảo việc ông có thể nhận được tiền chuyển nhượng, ông yêu cầu ông K làm hồ sơ giải ngân cho ông số tiền ông K vay được của ngân hàng 1.500.000.000 đồng nên ông K có ký hợp đồng vay với Ngân hàng H1, số tiền vay là 1.500.000.000 đồng.

Sau khi ngân hàng giải ngân cho ông số tiền vay của ông K là 1.500.000.000 đồng, trừ tiền ông K nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông 1.000.000.000 đồng, còn lại 500.000.000 đồng, trừ tiền bảo hiểm do ông K nhờ đóng giùm khi làm hồ sơ vay nên ông đã chuyển khoản lại số tiền 475.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng) cho ông K.

Do ông muốn chuyển nhượng được thửa đất trên nên ông có thoả thuận miệng với ông K là ông sẽ hỗ trợ cho ông K vài tháng tiền lãi để ông K đóng lãi ngân hàng nên hàng tháng ông đã chuyển cho ông K 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để ông K đóng lãi cho ngân hàng.

Nay trong vụ kiện này, ông K ký hợp đồng vay với ngân hàng thì ông K phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Đối với thửa đất ông K thế chấp cho ngân hàng thì ông K đã thanh toán tiền nhận chuyển nhượng cho ông xong nên ông không có yêu cầu gì trong vụ kiện này.

Tại phiên toà sơ thẩm: Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi từ ngày 27/5/2025 (ngày ngân hàng chuyển nợ quá hạn) đến ngày 16/7/2026 là 11.454.463 đồng. Còn các yêu cầu khởi kiện khác vẫn giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy: Bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024 với nguyên đơn để vay số tiền 1.500.000.000 đồng. Bị đơn đã nhận tiền vay theo đề nghị giải ngân nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn còn thiếu là có cơ sở, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn còn thiếu theo yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với Hợp đồng thế chấp đã ký là đúng theo quy định về hình thức và nội dung; quyền sử dụng đất do bị đơn đứng tên, hợp đồng có công chứng, chứng thực, có đăng ký giao dịch đảm bảo nên Hợp đồng thế chấp có hiệu lực. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nợ nếu bị đơn không thanh toán đầy đủ số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Đối với giao dịch giữa bị đơn với ông Nguyễn Tấn P nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét mối quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án**: đây là vụ kiện tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

[2.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi còn thiếu của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024; thấy rằng:

Bị đơn có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số

18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024 với nguyên đơn để vay số tiền 1.500.000.000 đồng; bị đơn đã nhận tiền vay theo Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024 do bị đơn đã ký nhưng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và lãi còn thiếu là có cơ sở nên được chấp nhận, cần buộc ông Bùi Duy K phải trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 16/7/2026, tổng cộng là 1.925.436.479 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng); trong đó:

Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 100.744.069 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 322.335.616 đồng;

Lãi phạt chậm trả lãi từ ngày 25/11/2024 đến ngày 27/5/2025 là: 2.356.749 đồng.

Và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng đã ký là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với việc bị đơn là ông Bùi Duy K yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Tấn P phải chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ nêu trên cho nguyên đơn; thấy rằng:

Bị đơn là người ký hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp với nguyên đơn nên bị đơn là ông Bùi Duy K phải thực hiện các nghĩa vụ thoả thuận trong hợp đồng đã ký với nguyên đơn.

Giữa ông Nguyễn Tấn P với bị đơn có thoả thuận bên ngoài như thế nào là sự thoả thuận giữa bị đơn với ông P, trong hợp đồng với nguyên đơn không có điều khoản nào thể hiện ông Nguyễn Tấn P là người phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn.

Hơn nữa, thực tế ông K là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; ông K không chứng minh được việc ông K ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ngân hàng là bị người khác ép buộc, lừa dối hay đe doạ.

Bên cạnh đó, ông K cho rằng hợp đồng tín dụng, thế chấp với nguyên là hợp đồng giả cách; thấy rằng: như trên đã lập luận, giao dịch thoả thuận giữa ông K với ông P chỉ có hiệu lực và ràng buộc trách nhiệm giữa ông K với ông P, không có ràng buộc trách nhiệm với ngân hàng nên ông K là người ký hợp đồng với nguyên đơn thì phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thoả thuận của hợp đồng.

Do đó, việc ông K yêu cầu ông P phải chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn là không có cơ sở, không được chấp nhận. Cần buộc ông K phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho nguyên đơn số tiền còn thiếu của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 16/7/2026, tổng cộng là 1.925.436.479 đồng (Một tỷ

chín trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng) và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng đã ký.

[2.3] Đối với việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi từ ngày 27/5/2025 (ngày ngân hàng chuyển nợ quá hạn) đến ngày 16/7/2026 là 11.454.463 đồng; thấy rằng: yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật nên cần đình chỉ giải quyết phần yêu cầu nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.4] Xét nguyên đơn yêu cầu được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp để thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ của bị đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Bùi Duy K có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14648/24MN/HĐBĐ ngày 24/5/2024; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1.091,5m^2 đất chuyên trồng lúa nước, thửa số 221, tờ bản đồ số 90 (Tờ bản đồ số 9 cũ), toạ lạc tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cũ) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP08510 ngày 13/5/2024 do ông Bùi Duy K đứng tên. Hợp đồng thế chấp này đã được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực.

Do đó, nếu ông K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ đầy đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của hợp đồng thế chấp đã ký là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với giao dịch giữa ông Bùi Duy K với ông Nguyễn Tấn P, nếu các bên có tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4] **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng): do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng nên bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nợ là: 1.925.436.479 đồng; tương ứng với số tiền án phí bị đơn phải chịu 69.763.100đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn một trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 244, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Điều 167 Luật Đất đai.

- Điều 317, 318, 320, 323, 502 Bộ luật Dân sự.

- Điều 7, khoản 2 Điều 8 và Điều 12 Nghị Quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố H.

Buộc ông Bùi Duy K phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố H, số tiền nợ còn thiếu của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 18637/24/24MN/HĐTD ngày 24/5/2024 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 18637/24MN/HĐTD/KUNN01 ngày 27/5/2024, tạm tính đến ngày 16/7/2026, tổng cộng là 1.925.436.479 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng); trong đó: Nợ gốc: 1.500.000.000 đồng + Nợ lãi trong hạn: 100.744.069 đồng + Nợ lãi quá hạn: 322.335.616 đồng + Lãi phạt chậm trả lãi từ ngày 25/11/2024 đến ngày 27/5/2025 là: 2.356.749 đồng; và lãi phát sinh kể từ ngày 17/7/2026 đến khi thanh toán tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng đã ký.

Nếu ông Bùi Duy K không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành Phố H có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 14648/24MN/HĐBĐ ngày 24/5/2024; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 1.091,5m^2 đất chuyên trồng lúa nước, thửa số 221, tờ bản đồ số 90 (Tờ bản đồ số 9 cũ), toạ lạc tại ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long (xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long cũ) thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số VP08510 ngày 13/5/2024 do ông Bùi Duy K đứng tên.

2. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút, về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi phạt chậm trả lãi của Hợp đồng tín dụng, từ ngày 27/5/2025 (ngày ngân hàng chuyển nợ quá hạn) đến ngày 16/7/2026 là 11.454.463 đồng.

3. Đối với giao dịch giữa ông Bùi Duy K với ông Nguyễn Tấn P, nếu các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. **Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ**: Bị đơn phải chịu. Ông Bùi Duy K phải trả lại cho nguyên đơn chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

5. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

5.1 Ông Bùi Duy K phải chịu án phí là 69.763.100đ (Sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn một trăm đồng).

5.2 Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.303.000 đồng theo biên lai số 0002599 ngày 05/02/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3- Cần Thơ.

6. **Về quyền kháng cáo**: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 34, 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng T.H.A DS khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuỳ Trang